

di cè
华语第五册第八课 A



bù jiàn liàn xí
* 生字部件练习: Assemble Chinese characters

		+		=	
		+		=	
		+		=	
		+		=	
		+		=	
		+		=	
		+		=	
		+		=	

心	附	卩
近	之	官
付	讲	馆
斤	杂	井
讠	木	九
志	尚	才
巾	报	常
士	个	艮

tián tián
* 听听看、填填看: Listen and drag the corresponding words into the blank



我【 】到学校【 】
的【 】去看【 】
和【 】。

杂志	报纸
常常	附近
图书馆	